TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17- 5-2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khắc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân; Ông Nguyễn Thái Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2024 về "Tranh chấp Hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thanh H, sinh ngày 27/4/1987. Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (*Có đơn vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn D, sinh ngày 10/02/1981. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Vương quốc A. (*Có ý kiến xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Đặng Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018, anh D đi lao động tại Vương quốc A. Từ đó mâu thuẫn càng ngày càng gay gắt, anh D ít liên lạc về với gia đình. Nay nhận thấy vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn D.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có ba con chung là Lê Đặng Hà A, sinh ngày 22/10/2008, Lê Quý L, sinh ngày 20/10/2010 và cháu Lê

Minh H1, sinh ngày 27/6/2013. Hiện nay, cháu Hà A đang sống cùng chị H, còn 02 cháu Quý L và Minh H1 đang sống cùng ông bà nội. Nguyện vọng của chị H là được tiếp tục được chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Còn hai cháu Quy L1 và Minh H1 do anh Lê Văn D nuôi dưỡng. Cả hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vợ chồng không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đặng Thị Thanh H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án vì lý do bận công việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T và xác minh tại gia đình ông Lê Văn T, bà Trần Thị N (bố mẹ anh Lê Văn D) tại thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và được ông bà cung cấp một số thông tin như sau:

Về thông báo thụ lý của Tòa án, gia đình đã nhận được và có thông tin cho anh D biết sự việc chị H có yêu cầu được ly hôn với anh.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018, anh D đi lao động tại Vương quốc A. Từ đó mâu thuẫn càng ngày càng gay gắt, anh D ít liên lạc về với gia đình. Nay nhận thấy vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Anh Lê Văn D có trao đổi lại với gia đình: anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có ba con chung là Lê Đặng Hà A, sinh ngày 22/10/2008, Lê Quý L, sinh ngày 20/10/2010 và cháu Lê Minh H1, sinh ngày 27/6/2013. Anh D1 đồng ý với yêu cầu của chị H về việc giao cháu Lê Đặng Hà A cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn hai cháu Quý L và Minh H1 sẽ do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam, ông T bà N đồng ý sẽ thay anh chăm sóc nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu anh trả tiền công chăm sóc.

Gia đình ông T, bà N chỉ biết anh Lê Anh D2 đi làm ăn ở Vương quốc A. Thỉnh thoảng anh mới chủ động gọi điện liên lạc về nhà. Vì vậy bà N sẽ thay anh thực hiện việc giao nhận các tài liệu, văn bản tố tụng với Tòa án và cam kết sẽ thông báo lại kịp thời nội dung các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án để anh D2 được biết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vợ chồng không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, 39, 143, khoản 4 Điều 147, 464, 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm b tiểu mục 2.1 mục 2 phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H. Xử cho chị được ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con chung: Giao con chung Lê Đặng Hà A, sinh ngày 22/10/2008 cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao hai con chung Lê Quý L, sinh ngày 20/10/2010 và cháu Lê Minh H1, sinh ngày 27/6/2013 cho anh Lê Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng:***

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nay do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn D. Tại công văn cung cấp thông tin danh sách khách xuất nhập cảnh số 33874/QLXNC-P3 ngày 18/12/2023 của Cục Q - Bộ C, xác nhận: anh Lê Văn D, sinh ngày 10/02/1981; số hộ chiếu: B9224941; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 31/10/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ các Điều 28, 37, 39; nội dung khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Lê Văn D hiện đang sinh sống, lao động tự do tại Vương quốc A, không cung cấp được địa chỉ và thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b tiểu mục 2.1 mục 2 phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh D theo thủ tục chung.

[2]. ***Về nội dung:***

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của chị H và anh D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay nhận thấy vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T và xác minh tại gia đình ông Lê Văn T, bà Trần Thị N (bố mẹ anh Lê Văn D) tại thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh được ông bà cung cấp một số thông tin như sau: anh Lê Văn D đã biết việc chị H có yêu cầu ly hôn với anh. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân từ lâu nên anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có ba con chung là Lê Đặng Hà A, sinh ngày 22/10/2008, Lê Quý L, sinh ngày 20/10/2010 và cháu Lê Minh H1, sinh ngày 27/6/2013. Anh D2 đồng ý với yêu cầu của chị H về việc giao cháu Lê Đặng Hà A cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn hai cháu Quý L và Minh H1 sẽ do anh D2 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273, 464, 469, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ điểm b tiểu mục 2.1 mục 2 phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Thanh H, xử cho chị được ly hôn với anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Đăng Hà A, sinh ngày 22/10/2008 cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao hai con chung Lê Quý L, sinh ngày 20/10/2010 và cháu Lê Minh H1, sinh ngày 27/6/2013 cho anh Lê Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Trong thời gian anh Lê Văn D chưa về nước, giao các cháu Lê Quý L, sinh ngày 20/10/2010 và cháu Lê Minh H1, sinh ngày 27/6/2013 cho ông Lê Văn T và bà Trần Thị N (bố mẹ anh Lê Văn D) tại thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000758 ngày 04/01/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Nghi Hoa, Nghi Lộc, Nghệ An;
- UBND xã Thiên Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khắc Hoàng